

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1999/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa năm 2017**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016 của Bộ tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 383/TTr-STNMT-CCBHD ngày 29/6/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa năm 2017 theo Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT; kết quả được thể hiện cụ thể trong Bảng tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa năm 2017 và các phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức công bố công khai kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa năm 2017 trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Website của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT+HN 57



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Công Thiên

**BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT Ô NHIỄM  
MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO NĂM 2017**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 934 /2018/QĐ-UBND  
ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

TT	Nội dung	Tổng điểm tối đa	Tổng điểm tự đánh giá	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	Xếp loại kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	8	8	100%	Tốt
2	Rà soát, hệ thống hóa; theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	8	8	100%	Tốt
3	Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo; tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	12	12	100%	Tốt
4	Định kỳ quan trắc và đánh giá hiện trạng chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	12	10	83%	Tốt
5	Phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo; cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	30	27	90%	Tốt
6	Ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển	12	11	92%	Tốt

7	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo	8	8	100	Tốt
8	Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, giải quyết khiếu nại tố cáo	10	10	100	Tốt
<b>CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO</b>		<b>100</b>	<b>94</b>	<b>94%</b>	<b>Tốt</b>

**PHỤ LỤC 01**  
**BỘ CHỈ SỐ, NỘI DUNG, TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN ĐÁNH GIÁ KẾT**  
**QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1439/2018/QĐ-UBND*  
*ngày 08 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

TT	Nội dung (ND)/Tiêu chí (TC)/Tiêu chí thành phần (TCTP)	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số	Ghi chú
ND 1	<b>CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO</b>	8	8	100	
TC 1.1	<b>Công tác ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>	5	5		
TCTP 1.1.1	Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	1	1		
-	Có kế hoạch, nhiệm vụ chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo hoặc có chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo lồng ghép trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	1	1		
-	Không có kế hoạch, nhiệm vụ chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo hoặc không có chi tiết các nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo lồng ghép trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	0			
TCTP 1.1.2	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo theo kế hoạch, nhiệm vụ của năm	4	4		
-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt từ 80% đến 100% nhiệm vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	4	4		
-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% nhiệm vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	2			
-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% nhiệm vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	1			
-	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt dưới 30% nhiệm vụ trong kế hoạch, nhiệm vụ của năm	0			
TC 1.2	<b>Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>	3	3		

TCTP 1.2.1	Tổ chức đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	2	2	
-	Có thực hiện đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	2	2	
-	Không thực hiện đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	0		
TCTP 1.2.2	Giải pháp khắc phục tồn tại, yếu kém	1	1	
-	Có các giải pháp khắc phục tồn tại, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	1	1	
-	Không có các giải pháp khắc phục tồn tại, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	0		
ND 2	<b>RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA; THEO DÕI, KIỂM TRA TÌNH HÌNH THI HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO</b>	8	8	100
TC 2.1	<b>Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>	2	2	
-	Có thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	2	2	
-	Không thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	0		
TC 2.2	<b>Xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>	3	3	
-	Không xử lý do không phát hiện bất cập, chồng chéo qua rà soát, hệ thống hóa và không có kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	3	3	
-	Đã xử lý đạt từ 80% đến 100% các phát hiện chồng chéo, bất cập qua rà soát, hệ thống hóa hoặc theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	3		
-	Đã xử lý đạt từ 50% đến dưới 80% các phát hiện chồng chéo, bất cập qua rà soát, hệ thống hóa hoặc theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	2		

-	Đã xử lý đạt dưới 50% các phát hiện chổng chéo, bắt cập qua rà soát, hệ thống hóa hoặc theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	0			
<b>TC 2.3</b>	<b>Theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		
-	Đã thực hiện theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo và đã xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý khi phát hiện các trường hợp vi phạm	3	3		
-	Không thực hiện theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	0			
<b>ND 3</b>	<b>ĐIỀU TRA, THỐNG KÊ, PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ CÁC NGUỒN THẢI TỪ ĐẤT LIỀN, TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO; TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>100</b>	
<b>TC 3.1</b>	<b>Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo</b>	<b>8</b>	<b>8</b>		
<b>TCTP 3.1.1</b>	Xây dựng kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý	1	1		
-	Có kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý	1	1		
-	Không có kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý	0	0		
<b>TCTP 3.1.2</b>	Tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý	6	6		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý	6	6		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ	4			

	đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý				
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý	2			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý	0			
TCTP 3.1.3	Báo cáo kết quả điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo	1	1		
-	Có báo cáo kết quả điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo	1	1		
-	Không có báo cáo kết quả điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo	0			
<b>TC 3.2</b>	<b>Đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo</b>	<b>4</b>	<b>4</b>		
TCTP 3.2.1	Đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý	3	3		
-	Đã đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý gây ra	3			
-	Chưa đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý gây ra	0			
TCTP 3.2.2	Đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	1	1		
-	Có đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý gây ra	1			
-	Chưa có đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý gây ra	0			
<b>ND 4</b>	<b>ĐỊNH KỲ QUAN TRẮC VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CHẤT LƯỢNG NƯỚC, TRẦM TÍCH VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC CỦA CÁC KHU VỰC BIỂN</b>	<b>12</b>	<b>10</b>	<b>83</b>	

<b>VÀ HẢI ĐẢO</b>					
<b>TC 4.1</b>	<b>Xây dựng chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		
-	Có chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	1	1		
-	Không có chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	0			
<b>TC 4.2</b>	<b>Tổ chức định kỳ quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo	2	2		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo	1,5			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo	1			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% chương trình quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo	0			
<b>TC 4.3</b>	<b>Tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		
-	Có tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo	1	1		
-	Không tổ chức đánh giá hiện trạng chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo	0			
<b>TC 4.4</b>	<b>Tổ chức định kỳ quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% chương trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo	2	2		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% chương trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo	1,5			

-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% chương trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo	1		
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% chương trình quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo	0		
<b>TC 4.5</b>	<b>Tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	
-	Có tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo	1		
-	Không tổ chức đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo	0		
<b>TC 4.6</b>	<b>Tổ chức định kỳ quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	2		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	1,5		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	1		
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% chương trình quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	0		
<b>TC 4.7</b>	<b>Tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	
-	Có tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	1		
-	Không tổ chức đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	0		
<b>TC 4.8</b>	<b>Tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	
-	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của từ 80% đến 100%	2		

	các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu				
-	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của từ 50% đến dưới 80% các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	1,5			
-	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của từ 30% đến dưới 50% các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	1			
-	Kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của dưới 30% các đối tượng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu	0	0		
<b>ND 5</b>	<b>PHÒNG NGỪA, PHÁT HIỆN, XỬ LÝ, KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM VÀ SUY THOÁI MÔI TRƯỜNG, CÁC HỆ SINH THÁI BIỂN, HẢI ĐẢO; CẢI THIỆN VÀ PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG, CÁC HỆ SINH THÁI BIỂN VÀ HẢI ĐẢO BỊ Ô NHIỄM VÀ SUY THOÁI</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>90</b>	
<b>TC 5.1</b>	<b>Kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo</b>	<b>3</b>	<b>0</b>		
-	Có kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo	3			
-	Không có kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo	0			
<b>TC 5.2</b>	<b>Phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo</b>	<b>19</b>	<b>19</b>		
<b>TCTP 5.2.1</b>	<b>Phát hiện tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo</b>	<b>8</b>	<b>8</b>		
-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái của từ 80% đến 100% các khu vực biển và hải đảo thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	8	8		
-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái của từ 50% đến	6			

	dưới 80% các khu vực biển và hải đảo thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý		
-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái của từ 30% đến dưới 50% các khu vực biển và hải đảo thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	4	
-	Hàng năm đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái của dưới 30% các khu vực biển và hải đảo thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	0	
TCTP 5.2.2	Xây dựng kế hoạch xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo	1	1
-	Có kế hoạch xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo đã được phát hiện	1	1
-	Không có kế hoạch xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo đã được phát hiện	0	
TCTP 5.2.3	Xử lý, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo	10	10
-	Đã xử lý, khắc phục đạt từ 80% đến 100% tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo theo kế hoạch	10	10
-	Đã xử lý, khắc phục đạt từ 50% đến dưới 80% tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo theo kế hoạch	5	
-	Đã xử lý, khắc phục đạt dưới 50% tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo theo kế hoạch	0	
<b>TC 5.3</b>	<b>Cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
TCTP 5.3.1	Xây dựng kế hoạch cải thiện, phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	1	1
-	Có kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	1	1
-	Không có kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	0	0
TCTP	Thực hiện kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các	7	7

5.3.2	hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái				
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	7	7		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	4			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 50% kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	0	0		
<b>ND 6</b>	<b>ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG BIỂN</b>	<b>12</b>	<b>11</b>	<b>92</b>	
<b>TC 6.1</b>	<b>Chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường biển</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		
TCTP 6.1.1	Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển	1	1		
-	Đã có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật	1	1		
-	Không có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật	0			
TCTP 6.1.2	Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển của cơ sở, tổ chức, cá nhân	2	2		
-	Từ 80% đến 100% cơ sở có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được phê duyệt theo thẩm quyền	2	2		
-	Từ 50% đến dưới 80% cơ sở có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được phê duyệt theo thẩm quyền	1			
-	Dưới 50% cơ sở có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được phê duyệt theo thẩm quyền	0			
<b>TC 6.2</b>	<b>Phát hiện, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển</b>	<b>7</b>	<b>7</b>		
TCTP 6.2.1	Phát hiện sự cố môi trường biển	1			
-	Đã phát hiện kịp thời sự cố môi trường biển	1			
-	Không phát hiện kịp thời sự cố môi trường biển	0			
TCTP 6.2.2	Ứng phó sự cố môi trường biển	3			

	Đã kịp thời thực hiện ứng phó các sự cố xảy ra thuộc phạm vi quản lý hoặc tham gia ứng phó các sự cố môi trường biển theo sự huy động của cơ quan có thẩm quyền	3			
	Không kịp thời thực hiện ứng phó các sự cố xảy ra thuộc phạm vi quản lý hoặc tham gia ứng phó các sự cố môi trường biển theo sự huy động của cơ quan có thẩm quyền	0			
TCTP 6.2.3	Khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường biển	3			
-	Đã kịp thời tổ chức thực hiện hoặc tham gia khắc phục sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật	3			
-	Không kịp thời tổ chức thực hiện hoặc tham gia khắc phục sự cố môi trường biển theo quy định của pháp luật	0			
TC 6.3	<b>Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển</b>	2	1		
-	Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được từ 80% đến 100% các đối tượng phải lập kế hoạch	2			
-	Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được từ 50% đến dưới 80% các đối tượng phải lập kế hoạch	1	1		
-	Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển được dưới 50% các đối tượng phải lập kế hoạch	0			
ND 7	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO</b>	8	8	100	
TC 7.1	<b>Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo</b>	1	1		
-	Có kế hoạch hoặc có nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo lồng ghép trong kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục thuộc lĩnh vực, chuyên ngành của cơ quan	1	1		
-	Không có kế hoạch hoặc không có nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo lồng ghép trong kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục thuộc lĩnh vực, chuyên	0			

	ngành của cơ quan				
TC 7.2	<b>Kết quả thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo</b>	5	5		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo	5	5		
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo	4			
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 30% đến dưới 50% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo	2			
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 30% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo	0			
TC 7.3	<b>Hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo</b>	2	2		
-	Hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đa dạng phong phú	2	2		
-	Không có nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đa dạng, phong phú	0			
ND 8	<b>THANH TRA, KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO</b>	10	10	100	
TC 8.1	<b>Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo</b>	7	7		
TCTP 8.1.1	Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	1	1		
-	Có kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	1			
-	Không có kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	0			
TCTP 8.1.2	Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	2	2		

-	Tổ chức thực hiện đạt từ 80% đến 100% kế hoạch	2	2	
-	Tổ chức thực hiện đạt từ 50% đến dưới 80% kế hoạch	1		
-	Tổ chức thực hiện đạt dưới 50% kế hoạch	0		
TCTP 8.1.3	Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo qua thanh tra, kiểm tra	3	3	
-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt 100% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	3		
-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt từ 80% đến dưới 100% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	2		
-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt từ 50% đến dưới 80% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1		
-	Đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt dưới 50% các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	0		
TCTP 8.1.4	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra	1	1	
-	Đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra đối với các đối tượng vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	1		
-	Không tổ chức kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra đối với các đối tượng vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	0		
TC 8.2	<b>Giải quyết khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo</b>	3	3	
-	Đã giải quyết được 100% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	3		
-	Đã giải quyết được từ 80% đến dưới 100% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	2		
-	Đã giải quyết được từ 50% đến dưới 80% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	1		

-	Đã giải quyết được dưới 50% số vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật	0			
---	--	---	--	--	--

**PHỤ LỤC 02**  
**BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT Ô NHIỄM**  
**MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1999/2018/QĐ-UBND  
 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nội dung	Tổng điểm tối đa	Tổng điểm tự đánh giá	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nội dung kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	Xếp loại kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	8	8	100%	Tốt
2	Rà soát, hệ thống hóa; theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	8	8	100%	Tốt
3	Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo; tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	12	12	100%	Tốt
4	Định kỳ quan trắc và đánh giá hiện trạng chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo	12	10	83%	Tốt
5	Phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo; cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái	30	27	90%	Tốt
6	Ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển	12	11	92%	Tốt

7	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo	8	8	100	Tốt
8	Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, giải quyết khiếu nại tố cáo	10	10	100	Tốt
<b>CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO</b>		<b>100</b>	<b>94</b>	<b>94%</b>	<b>Tốt</b>

**PHỤ LỤC 03**  
**BÁO CÁO DIỄN GIẢI CÁCH ĐÁNH GIÁ, TÍNH ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG, TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1931/2018/QĐ-UBND  
ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**I. Nội dung 1: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo**

**1. Tiêu chí 1.1: Công tác ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo**

- Tiêu chí thành phần 1.1.1: UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn là Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm soát ô nhiễm biển năm 2017 nên tiêu chí này chấm 1 điểm.

- Tiêu chí thành phần 1.1.2: Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao cho Chi cục Biển và Hải đảo xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm soát ô nhiễm biển năm 2017. Kết quả đã kiểm tra được 9/10 doanh nghiệp theo kế hoạch, đạt 90% nên tiêu chí này chấm 4 điểm.

**2. Tiêu chí 1.2: Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm biển và hải đảo**

Tiêu chí thành phần 1.2.1 và 1.2.2: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và đưa ra được các giải pháp khắc phục tồn tại và yếu kém. Nội dung này được lồng ghép vào nội dung đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chung năm 2017 nên tiêu chí này chấm 3 điểm.

**Tổng điểm đánh giá nội dung này là 8/8.**

**II. Nội dung 2: Rà soát, hệ thống hóa; theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo**

**1. Tiêu chí 2.1:** UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo nên tiêu chí này chấm 2 điểm.

**2. Tiêu chí 2.2:** Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát sự chồng chéo giữa các quy định của các Luật Đất đai, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Biển, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải

đảo và các văn bản hướng dẫn thi hành các luật này. Đồng thời không có kiến nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân nên tiêu chí này chấm 3 điểm (Kèm theo văn bản số 4990/STNMT-CCBHD ngày 07/11/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

3. Tiêu chí 2.3: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra tình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo. Sở Tài nguyên và Môi trường đã theo dõi và hướng dẫn 08 doanh nghiệp thực hiện thủ tục Cấp phép nhận chìm ở biển theo quy định nên tiêu chí này chấm 3 điểm.

**Tổng điểm nội dung này là 8/8.**

**III. Nội dung 3: Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo; tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo**

1. Tiêu chí 3.1: Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ: “Kiểm kê nguồn thải từ hoạt động sản xuất kinh doanh, sinh hoạt của dân cư khu vực ven biển tỉnh Khánh Hòa và đánh giá mức độ ô nhiễm biển do các hoạt động này lên môi trường ven biển”. Nhiệm vụ này đã nghiệm thu để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực biển, hải đảo nên tiêu chí này chấm 8 điểm.

2. Tiêu chí 3.2: Đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ “Đánh giá tình hình ô nhiễm chất thải từ các nhà vệ sinh tại một số khu dân cư ven biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”. Nhiệm vụ này cũng đã nghiệm thu để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực biển, hải đảo nên tiêu chí này chấm 4 điểm (Kèm theo văn bản số 4990/STNMT-CCBHD ngày 07/11/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

**Tổng điểm nội dung này là 12/12.**

**IV. Nội dung 4: Định kỳ quan trắc và đánh giá hiện trạng chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo**

1. Tiêu chí 4.1: Xây dựng chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học sinh học các khu vực biển và hải đảo

UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường giai đoạn

đến năm 2020 tại Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 18/2/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa nên tiêu chí này chấm 1 điểm (kèm theo bản sao quyết định 631).

**2. Tiêu chí 4.2 và 4.3: Tổ chức định kỳ quan trắc và đánh giá hiện trạng chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo**

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc quan trắc định kỳ chất lượng môi trường nước biển ven bờ với tần suất 12 lần/năm, đạt 100% chương trình quan trắc. Đồng thời tổ chức đánh giá hiện trạng chất lượng nước nên các tiêu chí này chấm 3 điểm.

**3. Tiêu chí 4.4 và 4.5: Tổ chức định kỳ quan trắc và đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo**

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc quan trắc định kỳ trầm tích nước biển ven bờ với tần suất 02 lần/năm, đạt 100% chương trình quan trắc. Đồng thời tổ chức đánh giá hiện trạng chất lượng nước nên các tiêu chí này chấm 3 điểm.

**4. Tiêu chí 4.6 và 4.7: Tổ chức định kỳ quan trắc và đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo.**

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc quan trắc định kỳ đa dạng sinh học các khu vực biển và hải đảo với tần suất 02 lần/năm, đạt 100% chương trình quan trắc. Đồng thời tổ chức đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học nên các tiêu chí này chấm 3 điểm.

**5. Tiêu chí 4.8:** Tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của các đối tượng theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu. Năm 2017 thực hiện dưới 30% nên tiêu chí này chấm 0 điểm.

**Tổng điểm nội dung này là 10/12.**

**V. Nội dung 5: Phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo; cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái**

**1. Tiêu chí 5.1: Kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo**

Chưa có kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo nên tiêu chí này chấm 0 điểm.

## **2. Tiêu chí 5.2: Phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo.**

- Tiêu chí thành phần 5.2.1: Đã rà soát, xác định tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái từ 80% đến 100% các khu vực biển và hải đảo thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý nên tiêu chí này chấm 8 điểm.

- Tiêu chí thành phần 5.2.2 và 5.2.3: Xây dựng kế hoạch và xử lý, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo theo kế hoạch

Trong ba năm, từ 2014-2017, Viện Hải dương học được tỉnh Khánh Hòa giao thực hiện đề tài “Nghiên cứu, đề xuất một số khu vực có thể phục hồi và tái tạo hệ sinh thái rạn san hô trên vùng biển của tỉnh, nhằm mục đích phục vụ du lịch sinh thái biển ở địa phương”. Các nhà khoa học của Viện Hải dương học sẽ hoàn thành văn bản đề xuất các khu vực phục hồi và tái tạo hệ sinh thái rạn san hô tại các vùng biển có tiềm năng của tỉnh. Qua đó hoàn thiện bộ tư liệu về đặc trưng hệ sinh thái rạn san hô và hiện trạng quản lý, sử dụng các khu vực được đề xuất. Hiện nay đề tài đang trong giai đoạn chuẩn bị nghiệm thu. Nên các tiêu chí này chấm 11 điểm.

## **3. Tiêu chí 5.3: Cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái**

Theo đề tài “Nghiên cứu, đề xuất một số khu vực có thể phục hồi và tái tạo hệ sinh thái rạn san hô trên vùng biển của tỉnh, nhằm mục đích phục vụ du lịch sinh thái biển ở địa phương” được tỉnh Khánh Hòa giao Viện Hải dương học thực hiện nêu trên thì Viện Hải dương học sẽ phối hợp các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực du lịch xây dựng 02 mô hình phục hồi và tái tạo rạn san hô. Vì vậy tiêu chí này chấm 8 điểm.

**Tổng điểm nội dung này là 27/30.**

## **VI. Nội dung 6: Ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển**

### **1. Tiêu chí 6.1: Chuẩn bị ứng phó môi trường biển**

- Tiêu chí thành phần 6.1.1: tỉnh Khánh Hòa đã xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (UPSCTD) và được Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn phê duyệt tại Quyết định số 40/QĐ-UB ngày 07/3/2011 nên tiêu chí này chấm 1 điểm (kèm theo bản sao quyết định).

- Tiêu chí thành phần 6.2.2: Từ 80% đến 100% cơ sở có kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được phê duyệt theo thẩm quyền nên tiêu chí này chấm 2 điểm.

## **2. Tiêu chí 6.2: Phát hiện, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển**

Trong năm 2017 tỉnh Khánh Hòa không xảy ra sự cố môi trường biển nghiêm trọng nên tiêu chí này chấm 7 điểm. (công văn số 3899/UBND-KT ngày 23/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

## **3. Tiêu chí 6.3: Kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển.**

Trong năm 2017 đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu từ 50% đến dưới 80% các đối tượng phải lập kế hoạch nên tiêu chí này chấm 1 điểm.

**Tổng điểm nội dung này là 11/12.**

## **VII. Nội dung 7: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo**

### **1. Tiêu chí 7.1: Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo**

UBND tỉnh Khánh Hòa đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức 05 lớp tập huấn tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến kiến thức về phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển; và 07 Hội nghị phổ biến, hướng dẫn các nội dung của Công ước Luật biển 1982, Luật Biển Việt Nam, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản pháp luật về biển, hải đảo cho hơn 1500 đại biểu là cán bộ, công chức của các Sở, ban, ngành, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển; cán bộ công chức cấp xã, phường ven biển; đại diện các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh, huyện, xã ven biển; các doanh nghiệp có khai thác, sử dụng tài nguyên và môi trường biển và cộng đồng dân cư ven biển. Đồng thời UBND tỉnh cũng giao các Sở, ngành, liên quan khác triển khai, phổ biến kiến thức về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo với nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng như in ấn sách, báo, đĩa, tờ rơi,... Vì vậy tiêu chí này chấm 1 điểm.

### **2. Tiêu chí 7.2: Kết quả thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo**

Tổ chức thực hiện đạt từ 80 đến 100% kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo nên tiêu chí này chấm 5 điểm

**3. Tiêu chí 7.3: Hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo.**

Hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng như tổ chức hội nghị, in ấn sách báo, tờ rơi, băng đĩa,... Vì vậy tiêu chí này chấm 2 điểm.

**Tổng điểm nội dung này là 8/8.**

**VIII. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

**1. Tiêu chí 8.1: Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo**

- Tiêu chí thành phần 8.1.1: UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn là Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm soát ô nhiễm biển năm 2017 trong đó có nội dung kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo nên tiêu chí này chấm 1 điểm.

- Tiêu chí thành phần 8.1.2: Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao cho Chi cục Biển và Hải đảo xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm soát ô nhiễm biển năm 2017. Kết quả đã kiểm tra được 9/10 doanh nghiệp theo kế hoạch, đạt 90% nên tiêu chí này chấm 2 điểm.

- Tiêu chí thành phần 8.1.3 và 8.1.4: Chưa phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo nên các tiêu chí này chấm 4 điểm.

**2. Tiêu chí 8.2: Giải quyết khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo**

Trong năm 2017 trên địa bàn tỉnh không có vụ việc khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo nên nội dung này chấm 3 điểm.

**Tổng điểm nội dung này là 10/10.**